

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/DS-ST

Ngày: 21-5-2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xoa

2. Ông Nguyễn Văn Sanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phương, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly Na – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A**

Trụ sở: Đường L, phường X, quận N, thành phố Hồ Chí Minh – Địa chỉ chi nhánh Đà Nẵng: Đường M, phường D, quận C, thành phố Đà Nẵng - Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Việt H – Sinh năm 19xx - Chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch Hải Châu (Văn bản ủy quyền số 31/QĐ-DAB.ĐNg ngày 21/3/2019). Có mặt.

*** Bị đơn:** Bà **Nguyễn Phúc Vĩnh P** – Sinh năm 19yy - Địa chỉ: Đường T, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 04/10/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần A trình bày:

Vào ngày 02/4/2015, bà Nguyễn Phúc Vĩnh P có ký Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, theo đó bà P đề nghị Ngân hàng Thương mại cổ phần A cho bà P vay số tiền là 50.000.000 đồng. Ngày 10/4/2015 Ngân hàng đã duyệt đồng ý cho bà P vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay tiêu

dùng; lãi suất 7,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất cho vay trong hạn; số tiền góp 1 kỳ là 2.400.000 đồng, kỳ cuối là 2.300.000 đồng. Ngân hàng đã giải ngân cho bà P số tiền 50.000.000 đồng qua tài khoản thẻ của bà P mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần A và bà P đã ký nhận nợ tại Danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 10/4/2015, đợt vay 0002732301T15144. Hình thức vay tín chấp không có tài sản bảo đảm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 10/4/2015 đến ngày 10/7/2015, bà Nguyễn Phúc Vĩnh P chỉ trả được tổng số tiền là 4.886.000 đồng, trong đó nợ gốc là 3.711.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 1.175.000 đồng. Sau đó bà P không trả nợ gốc và lãi vay như đã thỏa thuận. Hiện nay toàn bộ khoản nợ của bà P đã bị chuyển sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở để bà Nguyễn Phúc Vĩnh P thực hiện nghĩa vụ trả nợ trả nợ nhưng bà P vẫn không thực hiện. Bà P cũng không còn cư trú tại các địa chỉ khai trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kèm khế ước nhận nợ là: đường T, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng và đường Q, phường E, quận S, thành phố Đà Nẵng, chuyển đi nơi khác mà không thông báo địa chỉ mới cho Ngân hàng; đồng thời bà P cũng không còn làm việc tại Công ty Cấp nước Đà Nẵng. Ngân hàng đã yêu cầu Tòa án tiến hành thông báo cho bà P trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có kết quả.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Phúc Vĩnh P phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 67.970.000 đồng, trong đó nợ gốc là 46.289.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến hết ngày 21/5/2019 là 21.681.332 đồng (lãi trong hạn là 6.325.000 đồng và lãi quá hạn là 15.356.332 đồng), đồng thời yêu cầu bà P trả tiền lãi phát sinh từ ngày 22/5/2019 đến khi thanh toán hết nợ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Nguyễn Phúc Vĩnh P tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nhưng bà Nguyễn Phúc Vĩnh P vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải Châu căn cứ các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần A đối với bà Nguyễn Phúc Vĩnh P, buộc bà Nguyễn Phúc Vĩnh P trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi như yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nơi cư trú của bà Nguyễn Phúc Vĩnh P tại đường T, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng nên vụ án do Tòa án nhân quận Hải Châu (Tòa án nơi bị đơn cư trú) thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn là bà Nguyễn Phúc Vĩnh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Phúc Vĩnh P là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 02/4/2015: Đây là hợp đồng vay tài sản và hợp đồng này thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và quy định của Luật Các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, buộc các bên tham gia giao dịch phải tuân thủ thực hiện.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu bà Nguyễn Phúc Vĩnh P phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 02/4/2015: Theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 02/4/2015 cũng như xác nhận của bà Nguyễn Phúc Vĩnh P tại Danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 10/4/2015, Ngân hàng Thương mại cổ phần A đã cho bà Nguyễn Phúc Vĩnh P vay số tiền là 50.000.000 đồng, mục đích vay: Cho vay tiêu dùng; thời hạn vay: 24 tháng (ngày đến hạn 10/4/2017); lãi suất cho vay 7,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất cho vay trong hạn; phương thức trả nợ: Trả góp trong 24 kỳ, định kỳ 01 tháng/lần. Bà Nguyễn Phúc Vĩnh P đã nhận đủ số tiền trên. Tuy nhiên, từ ngày 10/4/2015 đến ngày 10/7/2015, bà Nguyễn Phúc Vĩnh P chỉ trả được tổng số tiền là 4.886.000 đồng, trong đó nợ gốc là 3.711.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 1.175.000 đồng. Sau đó bà P không trả nợ gốc và lãi vay như đã thỏa thuận. Hiện nay toàn bộ khoản nợ của bà P đã bị chuyển sang nợ quá hạn. Như vậy, bà Nguyễn Phúc Vĩnh P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, Tòa án căn cứ các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Phúc Vĩnh P phải thanh toán cho Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền nợ gốc là 46.289.000 đồng và số tiền lãi tạm tính đến hết ngày 21/5/2019 là 21.681.332 đồng.

Bà Nguyễn Phúc Vĩnh P phải tiếp tục chịu tiền lãi trên nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 02/4/2015 từ ngày 22/5/2019 đến khi thanh toán xong nợ gốc cho Ngân hàng.

[3] Về án phí:

- Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là bà Nguyễn Phúc Vĩnh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.398.516 đồng. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 117, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần A đối với bà Nguyễn Phúc Vĩnh P.

Xử:

1. Buộc Bà Nguyễn Phúc Vĩnh P phải trả cho Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần A tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 21/5/2019 là 67.970.332 đồng (*bằng chữ: Sáu mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi nghìn, ba trăm ba mươi hai đồng*), trong đó: Nợ gốc là 46.289.000 đồng và tiền lãi là 21.681.332 đồng.

Bà Nguyễn Phúc Vĩnh P phải tiếp tục chịu tiền lãi trên nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 02/4/2015 từ ngày 22/5/2019 đến khi thanh toán xong nợ gốc cho Ngân hàng.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm là 3.398.516 đồng bà Nguyễn Phúc Vĩnh P phải chịu.

- Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.616.811 đồng theo biên lai thu số 0006738 ngày 20/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Phúc Vĩnh P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực

hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Thu Thảo